

VIÊN SỎI THẬN

- **Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**
- **Đề xả tắm tay trẻ em.**
- **Từ hướng dẫn sử dụng nêu tóm tắt các thông tin quan trọng của thuốc. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ.**

THÀNH PHẦN CỘNG THỨC THUỐC: Mỗi viên nén bao phim chứa:

Thành phần được chất:

- Cao lỏng hạt Chuối hột 5/1 (tương đương 200 mg hạt Chuối hột - *Semen Musae brachycarpae*) 40 mg
- Cao lỏng Râu mèo 10/1 (tương đương 550 mg Râu mèo - *Herba Orthosiphonis spiralis*) 55 mg
- Cao lỏng Rau om 40/1 (tương đương 2200 mg Rau om - *Herba Limnophila aromatica*) 55 mg
- Cao lỏng hạt Lưỡi ươi 4/1 (tương đương 55 mg hạt Lưỡi ươi - *Semen Sterculiae lynchopherae*) 13,75 mg

Thành phần tá dược: Natri benzoat, Lactose, Povidon K90, Colloidal silicon dioxide A200, Microcrystallin cellulose PH101, Natri starch glycolat, Magnesi stearat, Hydroxypropyl methylcellulose 15cP, Hydroxypropyl methylcellulose 6cP, Polyethylen glycol 6000, Talc, Titan dioxide, Red iron oxid, Brown iron oxid.

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nén bao phim.

Mô tả đặc điểm bên ngoài của thuốc: Viên nén bao phim màu nâu, hình bầu dục. Nhân thuốc bên trong màu xám, có mùi đặc trưng của dược liệu.

CHỈ ĐỊNH:

- Cải thiện các triệu chứng lâm sàng do sỏi thận gây ra như: Đau lưng, tiểu buốt gắt và tiểu lắt nhắt.
- Phòng ngừa tái lập sỏi thận (sau điều trị sỏi thận với các hình thức hoặc người có yếu tố nguy cơ).
- Thuốc tạo điều kiện tốt cho việc thải trừ hoặc làm giảm kích thước sỏi thận nhỏ hơn 17 mm.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:

Liều dùng: Ngày uống 3 lần, mỗi lần 3 viên, dùng liên tục trong nhiều ngày.

Cách dùng: Dùng uống.

- Trường hợp quên uống một liều dùng: Hãy uống ngay khi nhớ ra. Nếu thời gian gần với lần dùng thuốc tiếp theo, bỏ qua liều đã quên và hãy dùng liều tiếp theo vào thời gian thường lệ. Không dùng liều gấp đôi để bù vào liều đã quên.
- Trường hợp uống quá nhiều viên thuốc: Hãy gặp ngay bác sỹ hoặc tới khoa Hồi sức - Cấp cứu của bệnh viện gần nhất.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Chưa có báo cáo.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

- Chưa có tài liệu nghiên cứu, do đó không nên dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú.
- Bệnh nhân có vấn đề về dung nạp galactose, bệnh nhân thiếu hụt enzym Lapp lactase hoặc kém hấp thu glucose-galactose không nên dùng thuốc này.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Chưa có tài liệu nghiên cứu, vì vậy không nên dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Tương tác của thuốc:

Chưa có tài liệu ghi nhận tương tác của thuốc với các thuốc khác.

Tương kỵ của thuốc:

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Tác dụng nhẹ và chấp nhận được: Táo bón, nóng bức, khô miệng.

Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Triệu chứng và biểu hiện khi sử dụng thuốc quá liều:

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

Cách xử trí khi dùng thuốc quá liều:

Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

- Hộp 10 vỉ x 10 viên.

- Hộp 1 chai 60 viên, hộp 1 chai 100 viên.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:

Bảo quản ở: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30 °C, tránh ánh sáng.

Bảo quản trong bao bì gốc của thuốc.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn sử dụng đã ghi trên nhãn.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS.

CƠ SỞ SẢN XUẤT:



DOMESCO

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Cấn Lố, Ấp An Định, Xã An Bình, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 1800.969.660